TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 02/6/2020
V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng;

2. Ông Huỳnh Tấn Khoa;

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vỉnh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp "ly hôn, về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Chí C, sinh năm 1984; địa chỉ: số 262, tổ 7, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Lưu Thị Thúy A, sinh năm 1983; địa chỉ: số 262, tổ 7, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn anh Ngô Chí C trình bày: Anh và chị Lưu Thị Thúy A tự tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2007, không tổ chức lễ cưới, nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối tháng 7/2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ không quan tâm đến gia đình, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn chung sống đến nay. Từ khi không còn chung sống, hai bên không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, anh yêu cầu ly

hôn với chị Lưu Thị Thúy A. Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Chí H, sinh ngày 18/4/2008 (hiện do anh C chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, anh C yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, anh C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Lưu Thị Thúy A được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị A vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Về hôn nhân: ông Ngô Chí C và bà Lưu Thị Thúy A chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 13/5/2008 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối tháng 7/2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường cự cãi nhau, lối sống và tính tình không phù hợp và ly thân từ đó đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, ông C yêu cầu ly hôn với bà A. Xét thấy, từ khi ông C gửi đơn ly hôn, bà A không có ý kiến phản hồi và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Mặt khác, ông C xác định không còn tình cảm với bà An, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông C và bà A đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nếu tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc, nên ông C yêu cầu ly hôn đối với bà A là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Chí H, sinh ngày 18/4/2008. Hiện, cháu H đang sống với ông C. Khi ly hôn ông C yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay, cháu H sống với ông C vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Mặt khác, cháu H có nguyện vọng được sống chung với ông C, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu H nghĩ nên tiếp tục giao cháu H cho ông C chăm sóc, nuôi dưỡng. Do ông C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập đến.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ngô Chí C đối với bà Lưu Thị Thúy A.

- Ông Ngô Chí C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Ngô Chí H, sinh ngày 18/4/2008, bà Lưu Thị Thúy A không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Ngô Chí C yêu cầu ly hôn với chị Lưu Thị Thúy A, chị A có nơi cư trú ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn chị Lưu Thị Thúy A được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng chị A vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị A là có căn cứ.

[3] Anh Ngô Chí C yêu cầu ly hôn với chị Lưu Thị Thúy A. Anh C và chị A có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo anh C trình bày, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ không quan tâm gia đình nên mâu thuẫn ngày càng nhiều hơn và không còn chung sống đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, anh yêu cầu ly hôn với chị Lưu Thị Thúy A. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc anh C yêu cầu ly hôn và triệu tập chị A tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng chị A vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của anh C. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh C và chị A đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ tháng 7/2019 đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, anh C xác định vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Chí H, sinh ngày 18/4/2008 (hiện do anh C chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, anh C yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu H do anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết chị A cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của anh C. Bên cạnh đó, cháu H cũng có nguyện vọng được sống cùng cha. Do đó, để anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H là phù hợp với pháp luật và nguyện vọng của cháu.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh C không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Anh C trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quan hệ nợ chung: Anh C trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Chí C đối với chị Lưu Thị Thúy A.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Chí C được ly hôn với chị Lưu Thị Thúy A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 76, ngày 13 tháng 5 năm 2008 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho anh Ngô Chí C và chị Lưu Thị Thúy A không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Anh Ngô Chí C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Ngô Chí H, sinh ngày 18/4/2008 (hiện do anh C chăm sóc, nuôi dưỡng). Chị Lưu Thị Thúy A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ngô Chí C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Lưu Thị Thúy A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc anh Ngô Chí C xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì anh Ngô Chí C và chị Lưu Thị

Thúy A phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Ngô Chí C phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0008154 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 03/3/2020. Anh C đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư